

Bản án số: 96/2025/DSST

Ngày: 14/3/2025

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phạm Thị Mai

2/ Ông Nguyễn Xuân Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Phi Yến – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Mỹ – Kiểm sát viên

Trong các ngày 06 và 14 tháng 3 năm 2025 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 736/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2025/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2025/QĐST-DS ngày 12 tháng 02 năm 2025 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 02/2025/QĐST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2025 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lưu Thị Kim O, sinh năm 1962

Địa chỉ: C L, Phường A, quận G, TP . Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1959 (có mặt)

Địa chỉ: C L, Phường A, quận G, TP . Hồ Chí Minh

Theo giấy ủy quyền ngày 16/5/2024 tại văn phòng C, TP . Hồ Chí Minh

2. *Bị đơn:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1966 (có mặt ngày 06/3/2025)

Địa chỉ: I T, Phường A, quận T, TP . Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp: Bà Trịnh Thị T, sinh năm 1988 (có mặt ngày 06/3/2025)

Địa chỉ: I T, Phường A, quận T, TP . Hồ Chí Minh

Theo giấy ủy quyền ngày 04/3/2025 tại Văn phòng C1, TP . Hồ Chí Minh

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Trịnh Đình H1, sinh năm 1957 (vắng mặt)

Địa chỉ: I T, Phường A, quận T, TP . Hồ Chí Minh
Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1959 (có mặt)
Địa chỉ: C L, Phường A, quận G, TP . Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Lưu Thị Kim O trình bày: Bà Trần Thị H và ông Trịnh Đình H1 là thông gia với gia đình bà và ông Nguyễn Văn K. Từ ngày 18/6/2016 đến ngày 09/5/2017 bà Trần Thị H đã vay của vợ chồng bà tổng cộng số tiền 1.630.000.000 đồng. Khi vay hai bên có thỏa thuận miệng lãi suất tính theo lãi suất ngân hàng. Nay gia đình bà đã nhiều lần liên hệ yêu cầu bà Trần Thị H và ông Trịnh Đình Hoàn T1 lại số tiền đã vay nhưng họ không có thiện chí. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị H và ông Trịnh Đình H1 hoàn trả lại cho bà và ông Nguyễn Văn K số tiền gốc là 1.630.000.000 đồng; tiền lãi chậm thanh toán với mức lãi suất 10%/năm x 7 năm là 1.141.000.000 đồng; số tiền lãi suất là 5%/năm x 7 năm là 570.500.000 đồng, tổng cộng số tiền tạm tính đến tháng 5/2024 là 3.341.500.000 đồng.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 17/01/2025, nguyên đơn thay đổi yêu cầu, yêu cầu bà Trần Thị H và ông Trịnh Đình H1 hoàn trả lại cho bà và ông Nguyễn Văn K số tiền gốc là 1.630.000.000 đồng; tiền lãi với mức lãi suất 10%/năm tính từ ngày 09/5/2017 đến nay, tạm tính là 92 tháng tương ứng số tiền 1.249.666.000 đồng, tổng cộng là 2.879.666.000 đồng, trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Trần Thị H trình bày: Bà xác nhận bà và ông Trịnh Đình H1 có vay của bà Lưu Thị Kim O và ông Nguyễn Văn K từ ngày 18/6/2016 đến ngày 09/5/2017 số tiền gốc là 1.630.000.000 đồng. Khi vay có thỏa thuận miệng lãi suất là 8%/năm. Từ khi vay đến nay bà chưa trả gốc và lãi cho bà O. Hiện nay bà đang bệnh không có điều kiện trả tiền cho bà O nên chưa trả được. Bà xin nguyên đơn không tính lãi cho bà, bà xin chỉ trả số tiền gốc nhưng trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Đình H1 vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn K thống nhất với ý kiến của bà Lưu Thị Kim O.

Tại phiên Tòa,

Nguyên đơn Lưu Thị Kim O do ông Nguyễn Văn K làm đại diện theo ủy quyền trình bày: Nguyên đơn yêu cầu bà Trần Thị H và ông Trịnh Đình H1 hoàn trả lại cho bà Lưu Thị Kim O và ông Nguyễn Văn K số tiền gốc là 1.630.000.000 đồng và đồng ý tính lãi với mức lãi suất 8%/năm tính từ ngày 09/5/2017 đến ngày mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải là ngày 17/01/2025, tạm tính là 92 tháng tương ứng số tiền 999.733.333 đồng, tổng cộng là 2.629.733.000 đồng, trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Trần Thị H do bà Trịnh Thị T đại diện theo ủy quyền trình bày:
Cha mẹ bà là bà Trần Thị H và ông Trịnh Đình H1 có vay của cha mẹ chồng cũ là bà Lưu Thị Kim O và ông Nguyễn Văn K từ ngày 18/6/2016 đến ngày 09/5/2017 số tiền gốc là 1.630.000.000 đồng. Khi vay có thỏa thuận miêng lãi suất là 8%/năm. Bị đơn yêu cầu nguyên đơn chỉ tính lãi với mức 8%/năm thay vì 10%/năm như yêu cầu trước đây. Hiện tại cha mẹ bà già, bệnh nên không thể trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật toàn bộ số tiền gốc và lãi cho nguyên đơn, xin có thời gian được trả dần.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Đình H1 vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn K thống nhất với ý kiến của bà Lưu Thị Kim O.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân quận Tân Bình đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu tính số tiền lãi suất là 5%/năm x 7 năm là 570.500.000 đồng tại đơn khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì giữa các bên đã phát sinh quan hệ “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn có địa chỉ tại quận T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Đình H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 17/01/2025 và tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu, rút yêu cầu tính số tiền lãi suất là 5%/năm x 7 năm là 570.500.000 đồng tại đơn khởi kiện nên căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này.

[3] Về yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ vào giấy viết tay vay tiền do nguyên đơn xuất trình và sự thừa nhận của các bên đương sự thể hiện ngày ngày 18/7/2016 bà Trần Thị H vay 550.000.000 đồng; ngày 06/12/2016 vay 230.000.000 đồng, ngày 21/12/2016 vay

200.000.000 đồng, ngày 14/01/2017 vay 20.000.000 đồng, ngày 08/3/2017 vay 10.000.000 đồng, ngày 15/3/2017 vay 100.000.000 đồng, ngày 27/3/2017 vay 320.000.000 đồng, tổng là 1.400.000.000 đồng; ngày 09/5/2017 vay 230.000.000 đồng; tổng cộng là 1.630.000.000 đồng thì giữa bà Lưu Thị Kim O và bà Trần Thị H phát sinh giao dịch vay tài sản, tổng số tiền gốc bà H còn nợ lại bà O là 1.630.000.000 đồng. Nay bà Lưu Thị Kim O khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị H và ông Trịnh Đình H1 hoàn trả lại cho bà và ông Nguyễn Văn K số tiền trên là phù hợp với quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và nên chấp nhận.

Về tiền lãi: Căn cứ vào sự thừa nhận của các bên đương sự thể hiện các bên vay có thỏa thuận lãi suất, tuy nhiên các bên không thống nhất mức lãi suất đưa ra. Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 10%/năm. Bị đơn cho rằng hai bên có thỏa thuận miệng lãi suất là 8%/năm nên yêu cầu chỉ tính với mức 8%/năm. Nguyên đơn đồng ý với yêu cầu tính lãi 8%/năm do bị đơn đưa ra. Hội đồng xét xử xét thấy, việc các bên thống nhất tính lãi với mức lãi suất 8%/năm là phù hợp với Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên chấp nhận. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn chốt tiền lãi tính đến 17/01/2025, không đến ngày xét xử. Cụ thể, tiền lãi với mức lãi suất 8%/năm tính từ ngày 09/5/2017 đến ngày 17/01/2025, tạm tính là 92 tháng tương ứng số tiền 999.733.333 đồng.

Tổng cộng gốc và lãi là 2.629.733.000 đồng

Về thời hạn: Nguyên đơn yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở nên chấp nhận. Bị đơn xin được trả dần nhưng không đưa ra kế hoạch trả cụ thể là không có cơ sở xem xét.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu tính số tiền lãi suất là 5%/năm x 7 năm là 570.500.000 đồng tại đơn khởi kiện ngày 19/9/2024.

2. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc bà Trần Thị H và ông Trịnh Đình H1 có trách nhiệm trả cho Lưu Thị Kim O ông Nguyễn Văn K số tiền 2.629.733.000 (hai tỉ sáu trăm hai mươi chín triệu bảy trăm ba mươi ba ngàn) đồng, trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án có thẩm quyền.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Bà Trần Thị H và ông Trịnh Đình H1 phải nộp 84.594.660 (tám mươi bốn triệu năm trăm chín mươi bốn ngàn sáu trăm sáu mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bà Lưu Thị Kim O, ông Nguyễn Văn K được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Trần Thị H, ông Trịnh Đình H1 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND Q. TB;
- Các đương sự;
- CCTHADSQTB;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Vân